

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **01/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 03 – 01 -2024

v/v “*Xin ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Mỹ Kỳ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hà

Ông Nguyễn Trọng Di

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Đắc Quốc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Bích Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 451/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2023 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2023; giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn H**, sinh năm 1997.

Địa chỉ: thôn V, xã L, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông **Đường Đ**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn 01, xã B, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai nguyên đơn bà Nguyễn H trình bày: Bà và ông Đường Đ tự nguyện sống chung với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng bà, ông bà có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2018.

Sau khi cưới vợ chồng bà ra Hà Nội làm việc, tháng 4 năm 2019 bà trở về nhà ông Đường Đ sinh con và sinh sống ở đây. Trong năm 2019 ông Đường Đ vào huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận sinh sống và làm việc, sau đó bà cũng dẫn con

vào sống cùng ông Đường Đ. Cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông Đường Đ hạnh phúc đến giữa năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không còn hòa hợp, thường xuyên cãi vã nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ tháng 6 năm 2023 bà dẫn con trở về Hà Tĩnh sinh sống, đến nay bà và ông Đường Đ sống ly thân, không ai quan tâm đến ai.

Nhận thấy đời sống hôn nhân đã không hạnh phúc, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, tình cảm vợ chồng đã không còn, có hàn gắn cũng không hạnh phúc nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Đường Đ.

Về con chung: Có 01 con tên Đường K – sinh ngày 13/4/2019, bà xin nhận nuôi con, bà yêu cầu ông Đường Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ông Đường Đ trình bày: Ông và bà Nguyễn H tự nguyện sống chung với nhau, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới hỏi cho vợ chồng, vợ chồng ông có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2018.

Cuộc sống hôn nhân giữa ông và bà Nguyễn H hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông nợ nần từ đó vợ chồng nảy sinh nhiều cãi vã và bà Nguyễn H dẫn con về quê. Từ tháng 6 năm 2023 đến nay ông và bà Nguyễn H sống ly thân, tuy nhiên mỗi ngày ông thường gọi điện cho bà Nguyễn H để hỏi thăm tình hình và nói chuyện với con. Nay bà Nguyễn H yêu cầu ly hôn thì ông không đồng ý ly hôn vì hiện nay tôi vẫn còn thương vợ con.

Về con chung: Có 01 con tên Đường K – sinh ngày 13/4/2019, ông đồng ý giao con cho bà Nguyễn H nuôi dưỡng, ông đồng ý cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng.

Về tài sản và nợ chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong phát biểu ý kiến kiểm sát về việc tuân theo pháp luật:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán đã tuân thủ theo đúng các quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

Việc tuân theo pháp luật của thư ký phiên tòa: thư ký đã tuân thủ theo đúng quy định tại các Điều 237 và Điều 239 Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án:

Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Nguyễn H đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Đường Đ đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng của người tham gia tố tụng theo quy định tại các Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng

dân sự năm 2015, tại phiên tòa bà Nguyễn H và ông Đường Đ đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 227 BLTTDS xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Nguyễn H. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giao cháu Đường K cho bà Nguyễn H tiếp tục nuôi dưỡng và giám dục cho đến khi trưởng thành, ông Đường Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Khôi hàng tháng 1.000.000 đồng. Bà Nguyễn H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đường Đ, do đó đây là vụ án “Ly hôn” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Văn Đường Đ có nơi cư trú tại thôn 01, xã B, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Nguyễn H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa bà Nguyễn H và ông Đường Đ vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu ly hôn của nguyên đơn: Theo lời trình bày của nguyên đơn cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thì bà Nguyễn H và ông Đường Đ tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh vào năm 2018 nên hôn nhân giữa ông bà là hợp pháp.

Bà Nguyễn H trình bày nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm về quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, không còn sống chung với nhau từ tháng 6 năm 2023 đến nay. Ông Đường Đ trình bày nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do ông nợ nần, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã và bà Hiên dẫn con trở về Hà Tĩnh sinh sống từ tháng 6 năm 2023 đến nay vợ chồng sống ly thân.

Nhận thấy tình trạng hôn nhân giữa bà Nguyễn H và ông Đường Đ đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, để đảm bảo quyền lợi của các đương sự và để ổn định cuộc sống cho các bên, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn H.

[3] Về con chung: Có 01 con tên Đường K – sinh ngày 13/4/2019, bà Nguyễn H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Khôi, yêu cầu ông Đường Đ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1.000.000 đồng, ông Đường Đ đồng ý với yêu cầu của bà Nguyễn H. Do đó cần công nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên giao con chung cho bà Nguyễn H nuôi dưỡng, ông Đường Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng 1.000.000 đồng.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: bà Nguyễn H và ông Đường Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết quan hệ này.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án thì bà Nguyễn H là người có yêu cầu ly hôn nên phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Ông Đường Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Áp dụng: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146 và khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí về lệ phí Tòa án.

2/ Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn H đối với ông Đường Đ.

Bà Nguyễn H được ly hôn với ông Đường Đ.

3/ Về con chung: Giao con chung tên Đường K – sinh ngày 13/4/2019 cho bà Nguyễn H trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi trưởng thành.

Ông Đường Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con hàng tháng 1000.000 đồng (Một triệu đồng), thời gian cấp dưỡng kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng.

Ông Đường Đ không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

4/Về án phí: bà Nguyễn H phải nộp **300.000** đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc giải quyết ly hôn. Bà Nguyễn H đã nộp **300.000** đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu số 0017386 ngày 05/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phong, bà Nguyễn H đã nộp đủ án phí.

Ông Đường Đ phải nộp **300.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm về việc cấp dưỡng nuôi con.

5/ Về quyền kháng cáo: Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- VKSND (tỉnh+huyện);
- Tòa án tỉnh;
- Các đương sự;
- THA huyện;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lâm Thị Mỹ Kỳ